

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13NS/QNS/2025

Thực phẩm bổ sung
SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 13NS/QNS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616

Fax: 0255 3822843

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

II. Thông tin về sản phẩm: Thực phẩm bổ sung

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

2. Thành phần:

- Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường (5,8%), calci (0,18%) (tricalci phosphat, calci có nguồn gốc từ tảo biển), chất ổn định (471, 418, 407, 500(ii)), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm), muối ăn.
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

Giảm 30% lượng đường so với sản phẩm sữa đậu nành Fami Canxi.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì sản phẩm.

Ngày sản xuất (NSX): 06 tháng trước HSD.

2025
JNC
OPP
DUT
QUAI
WON

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của: Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu A).

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu B).

Địa chỉ: Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (VND) – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu C).

Địa chỉ: Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

9/2/2021
H.A.T
JN
10/1
30/1

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực.

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia số:

- TCVN 12443:2018- Sữa đậu nành.

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 13:2025/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI
Chánh Đăng



Tên
ml

GIÁM ĐỐC

[Signature]

Huỳnh Sơn Hải

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-303913-B

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 16-Nov-2024

BVAQ Reference: 24-303913

Sample(s) Received: 08-Nov-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 08-Nov-2024 to 16-Nov-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG
Mã lô: 041124-133A
NSX/HSD: 051124/050525
FAMI CALCIUM LESS SUGAR SOY MILK
Lot No.: 041124-133A
MFG/EXP: 051124/050525

Lab ID: 24-303913-1B

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C)/ Total Plate Count (30°C)	<1	cfu/mL	ISO 4833-1:2013 (TCVN 4884-1: 2015)
Clostridium Perfringens	<1	cfu/mL	ISO 7937:2004 (TCVN 4991:2005)
Coliforms	<1	cfu/mL	ISO 4832:2006 (TCVN 6848:2007)
Escherichia coli	<1	cfu/mL	ISO 16649-2:2001 (TCVN 7924-2:2008)
Enterococci (Fecal Streptococci)	<1	cfu/mL	FLAB-FM-MTHD-059:2021 (Ref. ISO 7899-2:2000)
Pseudomonas aeruginosa	<1	cfu/mL	FLAB-FM-MTHD-060: 2021 (Ref. ISO 16266: 2006)
Staphylococcus aureus	<1	cfu/mL	AOAC 975.55
Nấm men & nấm mốc/ Yeasts and Moulds	<1	cfu/mL	ISO 21527-1:2008 (TCVN 8275-1:2010)

Report No./ Số báo cáo: 24-303913-B

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-303913-C

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 16-Nov-2024

BVAQ Reference: 24-303913

Sample(s) Received: 08-Nov-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 08-Nov-2024 to 16-Nov-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG
Mã lô: 041124-133A
NSX/HSD: 051124/050525
FAMI CALCIUM LESS SUGAR SOY MILK
Lot No.: 041124-133A
MFG/EXP: 051124/050525

Lab ID: 24-303913-1C

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Sulfite (SO ₂)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=2.0)	mg/kg	AOAC 990.28

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-303913-D

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 16-Nov-2024

BVAQ Reference: 24-303913

Sample(s) Received: 08-Nov-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 08-Nov-2024 to 16-Nov-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG
Mã lô: 041124-133A
NSX/HSD: 051124/050525
FAMI CALCIUM LESS SUGAR SOY MILK
Lot No.: 041124-133A
MFG/EXP: 051124/050525

Lab ID: 24-303913-1D

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Chl/ Lead (Pb)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi/ Cadmium (Cd)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân/ Mercury (Hg)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-303913-E

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No 02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 16-Nov-2024

BVAQ Reference: 24-303913

Sample(s) Received: 08-Nov-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 08-Nov-2024 to 16-Nov-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG
Mã lô: 041124-133A
NSX/HSD: 051124/050525
FAMI CALCIUM LESS SUGAR SOY MILK
Lot No.: 041124-133A
MFG/EXP: 051124/050525

Lab ID: 24-303913-1E

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Benzoic acid	Not Detected/Không phát hiện (MDL=1.0)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-012: 2021 (Ref. USDA CLG-BSP.01)
Sodium Benzoat	Not Detected/Không phát hiện (MDL=1.0)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-012: 2021 (Ref. USDA CLG-BSP.01)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-303913-F

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY -
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 19-Nov-2024

BVAQ Reference: 24-303913

Sample(s) Received: 08-Nov-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 08-Nov-2024 to 19-Nov-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG
Mã lô: 041124-133A
NSX/HSD: 051124/050525
FAMI CALCIUM LESS SUGAR SOY MILK
Lot No.: 041124-133A
MFG/EXP: 051124/050525

Lab ID: 24-303913-1F

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chi tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Ochratoxin A	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010: 2021 (Ref. AOAC 2004.10)
Aflatoxin B1	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2021 (Ref. AOAC 999.07)
Aflatoxin tổng số/ Total of Aflatoxin content	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2021 (Ref. AOAC 999.07)
Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S, Terminator NOS/ Detection of GMO by screening method: Promoter CaMV 35S, Terminator NOS ¹	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	%	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3)
Melamine ¹	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	mg/kg	CASE.SK.0005/1 (2017)

MDL: GMPH: Method Detection Limit: Giới hạn phát hiện của phương pháp
MDL: GMPH: Method Quantitation Limit: Giới hạn định lượng của phương pháp
ND/ NPH: Not Detected/ Không phát hiện
¹ Subcontracted test: Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
¹ ISO 17025 not accredited: Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025
Information provided by client's company: address, sample names:
Thông tin do khách hàng cung cấp: công ty, địa chỉ, tên mẫu

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without prior written permission of the BVAQ company/
Không được dịch sao một phần nào của thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty BVAQ
If there are questions or concerns on this report, please contact:
Nếu khách hàng có thắc mắc hoặc vấn đề về kết quả, vui lòng liên hệ nhà
Customer Service/ Dịch vụ chăm sóc khách hàng
Tel: (84-292) 3.888.578 - 3.888.779
Email: ctia@bvaq.com

Report No./ Số báo cáo: 24-303913-F

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP





AR-25-VD-014986-01-VI / EUVNHC-00316599- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHỦ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2501170769

Mã số mẫu : 743-2025-00012212

Tên mẫu :

Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường

Mã lô: 041124-133A

NSX/HSD: 051124/050525

Tình trạng mẫu :

Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

17/01/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/01/2025

Thời gian thử nghiệm :

21/01/2025 - 23/01/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
2	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp:

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/01/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/01/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A30; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang.

(x) được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

TEST REPORT
BẢO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-303913-G

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY -
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report issued: 16-Nov-2024

BVAQ Reference: 24-303913

Sample(s) Received: 08-Nov-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 08-Nov-2024 to 16-Nov-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

Lab ID: 24-303913-1G

Mã lô: 041124-133A

NSX/HSD: 051124/050525

FAMI CALCIUM LESS SUGAR SOY MILK

Lot No.: 041124-133A

MFG/EXP: 051124/050525

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
2,4-D	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Bentazone (Sum of Bentazone and its salts, expressed as Bentazone)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Dicamba	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022:2021 (Ref. EURL SRM-02: 2015)
Haloxyfop	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Imazamox	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Imazapic	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Glyphosate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-029:2021 (Ref. EURL QuPPE-PO SRM-09)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Glufosinate-Ammonium	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-029:2021 (Ref. EURL QuPpe-PO SRM-09)
Chlordane (sum of cis- and trans-Chlordane)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlordane-cis	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlordane-trans	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan 1 (alpha)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan 2 (Beta)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan sulfate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan (sum of alpha- and beta-isomers and endosulfan- sulphate expressed as endosulfan)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Heptachlor	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Quintozone (Pentachloronitrobenzene)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlorpyrifos (-ethyl)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Diazinon	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Ethoprophos (prophos)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fenitrothion	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Phorate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cyfluthrin (Sum of isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cypermethrin (sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fenpropathrin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Lambda-cyhalothrin (includes gamma-cyhalothrin) (sum of R,S and S,R isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Permethrin (Sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Flutriafol	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Isoxaflutole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Acephate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Azinphos-methyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Methamidophos	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Aldicarb	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Carbaryl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbendazim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbofuran	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Indoxacarb	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Methomyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Azoxystrobin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlorantraniliprole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Clethodim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Clothianidin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cycloxydim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cyproconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Difenoconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Dimethenamid-P	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2022 (Ref. AOAC 2007.01)
Flusilazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Metaxyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Novaluron	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Propiconazole (Sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Pyraclostrobin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Spinosad (Spinosad, sum of Spinosyn A and Spinosyn D)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Tebuconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Tebufenozide	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Benzovindiflupyr	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fluxapyroxad	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Mesotrione	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Penthiopyrad	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Prothioconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2022 (Ref. AOAC 2007.01)
Spirotetramate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Sulfoxaflor (sum of isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Trinexapac-ethyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Diquat	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-028:2021 (Ref. EURL QuPPE-PO SRM-09)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP